

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX, CHỈ SỐ PAPI, CHỈ SỐ SIPAS NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

Thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 22/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIV) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021-2025;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính (SIPAS) trên địa bàn tỉnh năm 2021 và giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Xác định các tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính (CCHC), đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phục vụ người dân, doanh nghiệp; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc cải thiện điểm số, thứ hạng những tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR Index¹, Chỉ số PAPI², Chỉ số SIPAS³ hàng năm, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

2. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 22/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIV) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch của UBND tỉnh⁴ về đề ra các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS.

¹ Năm 2020 Chỉ số PAR INDEX Bình Thuận đạt 81,4/100 điểm, xếp thứ 55/63 tỉnh, thành.

² Năm 2020 Chỉ số PAPI Bình Thuận đạt 40,98/80 điểm, xếp thứ 53/63 tỉnh, thành.

³ Năm 2020 Chỉ số SIPAS Bình Thuận đạt 7,63/10 điểm (Chỉ số hài lòng đạt 76,3%), xếp thứ 63/63 tỉnh, thành.

⁴ Kế hoạch số 951/KH-UBND ngày 23/3/2021 về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Thuận.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung, tiêu chí của các bộ Chỉ số đánh giá PAR Index, PAPI, SIPAS và duy trì các kết quả đã thực hiện tốt; khắc phục các nội dung chỉ số, chỉ số thành phần có điểm số, thứ hạng còn thấp, nhất là các nội dung thấp hơn chỉ số trung bình của cả nước.

b) Tập trung thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính (TTHC) giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân và nhất là quy trình giải quyết TTHC liên thông giữa các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

c) Áp dụng các mô hình thí điểm, giải pháp mới trong thực hiện công tác CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC để góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân.

d) Phân đấu hàng năm cải thiện điểm số, thứ hạng Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh, đến năm 2025: Chỉ số PAR Index nằm trong top 20 tỉnh, thành theo xếp hạng của Trung ương; Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS nằm trong top 30 tỉnh, thành theo xếp hạng của Trung ương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2021:

- 100% các biểu mẫu, đơn, tờ khai hướng dẫn kê khai thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan, địa phương phải được mẫu hóa, hướng dẫn kê khai và sơ đồ kèm theo.

- 100% các thông tin liên quan về TTHC và thông tin về cải thiện chỉ số PAPI phải được công khai đầy đủ, kịp thời.

- Đưa vào thực hiện thí điểm mô hình mới trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và một số Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

b) Năm 2022:

- Đảm bảo 100% các quy trình giải quyết TTHC và quy trình giải quyết TTHC liên thông giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử; trong đó tập trung thực hiện tốt TTHC liên thông ở lĩnh vực đất đai, dự án đầu tư.

- Phân đấu đến hết năm 2022, trên địa bàn tỉnh không tiếp nhận hồ sơ giấy đối với tất cả các TTHC quy định thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4.

- Đánh giá hoàn thiện các mô hình thí điểm trong giải quyết TTHC đã triển khai trong năm 2021 và nhân rộng các mô hình thí điểm đưa vào thực hiện trên địa bàn tỉnh từ tháng 6/2022.

c) Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân đúng hạn hàng năm đạt từ 98% trở lên và năm sau phải cao hơn năm trước.

d) Hàng năm, hoàn thành trên 95% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã phê duyệt.

đ) Chỉ số SIPAS hàng năm đạt từ 85% trở lên.

e) Giai đoạn năm 2023-2025:

- Gắn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện các Chỉ số và thực hiện tốt mục tiêu của Chính phủ⁵ về: Chuyển đổi số quốc gia; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC với các mục tiêu cụ thể như sau:

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ Từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể năm 2021 và năm 2022, qua đó duy trì, kế thừa, phát huy những kết quả tốt đã đạt được, khắc phục các hạn chế và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu theo Kế hoạch đề ra.

III. YÊU CẦU

1. Các cấp, các ngành và các địa phương phải xác định việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này là nhiệm vụ trọng tâm, phải tập

⁵Các mục tiêu theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Chính phủ về phê duyệt “Chương trình đổi mới số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”.

trung chỉ đạo thường xuyên, thật sự quyết liệt và gắn chặt với nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố là người trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, địa phương mình, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch là cơ sở để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu và tập thể, cá nhân có liên quan tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ thực hiện, kinh phí và thời gian hoàn thành để cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI là một chỉ tiêu để xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Không xem xét đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đối với cơ quan, địa phương, người đứng đầu và các cá nhân có liên quan khi cơ quan, đơn vị hoàn thành dưới 90% các nhiệm vụ CCHC được UBND tỉnh giao theo Kế hoạch này; đồng thời không xem xét bổ nhiệm lại đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ bổ nhiệm có hai năm hoàn thành dưới 90% các nhiệm vụ CCHC.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ PAR INDEX, PAPI, SIPAS

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu cụ thể để nâng cao điểm số các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS hàng năm của tỉnh thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của ngành, địa phương.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chú trọng chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho cấp dưới, nhất là nhiệm vụ khắc phục những hạn chế các tiêu chí của các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS.

3. Hàng năm các cơ quan, đơn vị phát động, tìm kiếm giải pháp, sáng kiến trong công tác CCHC thuộc chức năng, phạm vi quản lý của ngành, địa phương; mỗi Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã phải có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải

pháp mới về CCHC áp dụng triển khai có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị. **Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm 2021.**

II. Thực hiện công khai minh bạch

1. Công khai thủ tục hành chính

a) Các biểu mẫu, đơn, tờ khai hướng dẫn kê khai thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan, địa phương phải được mẫu hóa và có đầy đủ hướng dẫn kê khai kèm theo. Thực hiện công khai:

- Danh mục và hướng dẫn các bước, quy trình thực hiện⁶ đối với 100% TTHC;

- Danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

- Danh mục TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Hình thức công khai: Trên bảng niêm yết công khai TTHC của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; công khai trên Trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan, địa phương; niêm yết tại thôn, khu phố (*đối với cấp xã*).

b) Công khai thông tin địa chỉ cơ quan, tên và chức vụ, số điện thoại công chức, viên chức có thẩm quyền tiếp nhận, hướng dẫn, trả lời phản ánh, kiến nghị liên quan đến thực hiện TTHC của người dân, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hình thức công khai: Trên bảng niêm yết của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; trên Trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan, địa phương; tại trụ sở làm việc UBND cấp xã, thôn, khu phố (*đối với cấp xã*); đồng thời, lồng ghép thông tin công khai vào phiếu tiếp nhận hồ sơ của người dân, doanh nghiệp.

c) Công khai kết quả khảo sát đánh giá định kỳ về sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với cơ quan và công chức, viên chức tham gia giải quyết TTHC.

Hình thức công khai: Trên bảng niêm yết của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; trên Trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan, địa phương.

2. Công khai thông tin theo tiêu chí khảo sát, đánh giá Chỉ số PAPI

a) Công khai các quy định về quyền, trách nhiệm của người dân khi tham gia bầu cử trưởng thôn, khu phố, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp và

⁶ Các Mẫu đơn, tờ khai, phiếu yêu cầu... có Mẫu hướng dẫn kèm theo; mẫu hóa các quy trình, sơ đồ các bước thực hiện TTHC, thời gian và trách nhiệm của các bộ phận, cơ quan có liên quan.

sau khi kết quả bầu cử được công bố, địa phương phải thông tin kịp thời để người dân biết.

Hình thức công khai: Trên bảng niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã; tại trụ sở thôn, khu phố; đóng thành tập công khai tại trụ sở UBND cấp xã (*công khai các quy định trong kỳ bầu cử từ lúc bắt đầu đến hết nhiệm kỳ đối với các chức danh trúng cử tại địa phương*).

b) Công khai các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, quy định mới và hướng dẫn thực hiện đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước, của ngành, địa phương (*công khai ngay sau khi ban hành*).

Hình thức công khai: Trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương. Đối với cấp xã: Công khai trên bảng niêm yết của UBND cấp xã, tại trụ sở thôn, khu phố.

c) Công khai tiêu chuẩn bình xét hộ nghèo, danh sách hộ nghèo; kết quả bình xét hộ nghèo kèm theo danh sách hộ bình xét đạt, chưa đạt, lý do chưa đạt (*công khai liên tục trong năm*).

Hình thức công khai: Trên bảng niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa cấp xã và tại trụ sở thôn, khu phố.

d) Công khai Quyết định, bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bảng giá đất nhà nước, giá đất đền bù đối với các dự án phải giải toả, đền bù, thu hồi đất; các dự án phải thu hồi đất và các hộ bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng của dự án tại địa phương (*công khai ngay sau khi cấp có thẩm quyền ban hành*).

Hình thức công khai: Trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (*đối với các quy định dự án thuộc tỉnh quản lý*); Trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện và tại trụ sở UBND cấp xã (*đối với các quy định dự án thực hiện tại các địa phương*).

đ) Công khai thu, chi ngân sách cấp xã; việc minh bạch trong lập sổ sách theo dõi đối với các khoản đóng góp của nhân dân (*trong năm thực hiện dự toán ngân sách*).

Hình thức công khai: Trên bảng niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, trụ sở thôn, khu phố.

e) Công khai các nội dung người dân tham gia góp ý, giám sát xây dựng các công trình tại địa phương có vốn huy động từ các khoản đóng góp trực tiếp của người dân và hình thức đóng góp. Công khai các khoản phí mà mỗi hộ gia đình phải đóng cho chính quyền ở địa phương trong một năm.

Hình thức công khai: Trên bảng niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, trụ sở thôn, khu phố; trên Đài truyền thanh cấp xã.

g) Công khai các Kế hoạch, tiêu chuẩn về tuyển dụng, xét tuyển công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương (*công khai ngay sau khi ban hành Kế hoạch đến hết đợt tuyển dụng, xét tuyển*).

Hình thức công khai: Trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương và tại trụ sở làm việc của Sở, ngành, UBND cấp huyện; tại trụ sở làm việc của UBND cấp xã và trên Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã (*nơi địa phương có nhu cầu tuyển dụng, xét tuyển*).

h) Công khai chính sách bảo hiểm y tế đối với trẻ em dưới 06 tuổi; lợi ích của chính sách bảo hiểm y tế đối với người dân (*công khai thường xuyên trong năm*).

Hình thức công khai: Trên bảng niêm yết của Bộ phận một cửa cấp xã; tại trụ sở thôn, khu phố và trên Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

i) Công khai chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn, năm của ngành, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của ngành, địa phương (*công khai thường xuyên trong năm*).

Hình thức công khai: Trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương và trên bảng niêm yết tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã.

III. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan để cải thiện chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI

1. Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện:

a) Các cơ quan, địa phương hàng năm phải hoàn thành đầy đủ, kịp thời 100% các nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu và nhiệm vụ CCHC được UBND tỉnh giao. Công tác tham mưu rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chặt chẽ, theo đúng quy định, tiến độ được giao.

b) Rà soát, xây dựng hoàn thiện các quy trình điện tử trong giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương; qua rà soát, đề xuất thực hiện cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, quy trình, đồng thời quy định rõ trách nhiệm, thời gian của các chủ thể có liên quan trong tham gia giải quyết hồ sơ TTHC (*thời gian hoàn thành: Tháng 9/2021*).

c) Hàng năm có Kế hoạch phân giao chỉ tiêu cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị về giải quyết hồ sơ hành chính, trong đó chỉ tiêu về kết quả giải quyết hồ sơ đúng hạn theo chỉ tiêu Kế hoạch tỉnh đề ra và năm sau phải cao hơn năm trước.

d) Có hình thức xử lý nghiêm công chức, viên chức do chủ quan để xảy ra chậm trễ trong giải quyết TTHC hoặc hồ sơ tham mưu giải quyết chậm trễ nhưng không có Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả; không hướng dẫn thủ tục đầy đủ một lần; gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ chậm trễ thuộc

trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; cơ quan chủ trì giải quyết kịp thời tổng hợp những vướng mắc chung của các trường hợp và có văn bản báo cáo về Sở Nội vụ (*nêu rõ hồ sơ, quy trình thực hiện, cơ quan chậm phối hợp, nguyên nhân*) để đề xuất các ngành có liên quan giải quyết.

đ) Định kỳ hàng tuần, công chức được giao phụ trách Bộ phận một cửa các cấp phải tổng hợp thống kê số liệu kết quả giải quyết hồ sơ hành chính (*tổng số hồ sơ tiếp nhận, hồ sơ giải quyết đúng hạn, hồ sơ trễ hạn, hồ sơ có Phiếu xin lỗi*) gửi đến Thủ trưởng các cơ quan, bộ phận có liên quan để theo dõi và chỉ đạo giải quyết đối với các trường hợp chậm trễ.

e) Xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ về đổi mới, sắp xếp và kiện toàn tổ chức các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 05/4/2021, Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 30/01/2018 và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 30/01/2018 của Tỉnh ủy.

g) Hoàn thành tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch đề ra của cơ quan, đơn vị và địa phương.

h) Không để xảy ra sai phạm trong việc quản lý sử dụng ngân sách được cấp và trong quản lý, sử dụng tài sản công; các sai phạm xảy ra (*nếu có*) phải được chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

i) Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bru chính công ích đã cung cấp trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 3164/KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh về “*Thực hiện nâng cao tần suất sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ Bru chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận*”.

- Rà soát, lập danh mục TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 và thực hiện qua dịch vụ Bru chính công ích; thực hiện công khai đầy đủ theo quy định; thường xuyên đề xuất, bổ sung danh mục TTHC đưa vào thực hiện để hoàn thành mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, vận hành phần mềm dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp tại cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời đề xuất khắc phục các hạn chế, bất cập trong sử dụng phần mềm (*nếu có*).

- Phân công công chức tại Bộ phận một cửa hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ đối với thủ tục trực tuyến mức độ 3, 4 và thực hiện qua dịch vụ Bru chính công ích. Phấn đấu đến hết năm 2022, không tiếp nhận hồ sơ giấy đối với các TTHC có quy định thực hiện trực tuyến mức độ 3 và 4.

- Hướng dẫn việc thực hiện các dịch vụ công tại Bộ phận một cửa các cấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh và dịch vụ BCCI với nhiều hình thức phong phú, phù hợp trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh đến mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp biết và tham gia sử dụng.

k) Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện TTHC liên thông:

- Yêu cầu: Các cơ quan, địa phương chủ trì thực hiện TTHC liên thông, phải rà soát, tham mưu ban hành quy trình giải quyết nội bộ (*quy trình phối hợp giải quyết TTHC; trong đó, phải quy định rõ nội dung công việc, trách nhiệm và thời gian giải quyết của từng cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan*) và được cập nhật, xử lý, theo dõi trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- Nhiệm vụ, giải pháp: Cơ quan chủ trì giải quyết TTHC rà soát, phân loại, xác định TTHC liên thông thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành và lập danh mục TTHC liên thông:

+ Đối với các TTHC đủ điều kiện xây dựng quy trình nội bộ, cơ quan chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy trình. Căn cứ quy trình nội bộ đã được UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện ban hành quy trình điện tử; cập nhật, khai báo vào hệ thống phần mềm một cửa điện tử tỉnh và đưa vào sử dụng theo đúng quy định tại Công văn số 2444/UBND-NCKSTTHC ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh.

+ Đối với các TTHC qua rà soát chưa đủ điều kiện xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử (*do chưa có quy định rõ các bước công việc, thời gian thực hiện giữa các cấp, ngành*) thì kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung để đưa vào thực hiện theo quy trình một cửa điện tử liên thông đảm bảo chặt chẽ, kịp thời.

l) Thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả lời, công khai các thắc mắc, phản ánh của tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực phạm vi quản lý của ngành, địa phương thông qua chuyên mục “Hỏi - Đáp” trên Trang thông tin điện tử của sở, ngành và Cổng thông tin điện tử của địa phương.

m) Gắn việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về chuyển đổi số quốc gia; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo mục tiêu của Chính phủ và tại Kế hoạch đề ra với việc xây dựng kế hoạch và phân công tổ chức thực tốt các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của ngành, địa phương để cải thiện các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS của tỉnh.

IV. Thực hiện thí điểm một số mô hình mới trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

1. Thí điểm mô hình “Chuyển giao để Bruu điện thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân”:

a) Đơn vị và TTHC chọn thí điểm:

- Bộ phận một cửa cấp huyện: Thí điểm việc chuyển giao để Bưu điện thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tất cả TTHC lĩnh vực Hộ tịch và một số TTHC liên quan đến việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền cấp huyện tại *Bộ phận một cửa thành phố Phan Thiết, Bộ phận một cửa huyện Hàm Thuận Bắc và Bộ phận một cửa huyện Tuy Phong*.

- Bộ phận một cửa cấp xã: Thí điểm việc chuyển giao để Bưu điện thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tất cả thủ tục lĩnh vực hộ tịch⁷ tại một số Bộ phận một cửa cấp xã (cụ thể: *xã Tiến Thành, phường Đức Thắng thuộc thành phố Phan Thiết; xã Thuận Hòa, thị trấn Ma Lâm thuộc huyện Hàm Thuận Bắc; xã Chí Công và thị trấn Liên Hương thuộc huyện Tuy Phong*).

b) Yêu cầu thực hiện

- Trên cơ sở đơn vị và TTHC chọn thí điểm, Bưu điện tỉnh sẽ bố trí nhân viên của ngành làm việc tại quầy tiếp nhận và trả kết quả của Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã để phối hợp hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Trong thời gian triển khai thí điểm, các địa phương vẫn tiếp tục bố trí công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã để thực hiện hướng dẫn và hỗ trợ các nhân viên Bưu điện thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nhân viên Bưu điện được sử dụng trang thiết bị tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; được cấp và sử dụng tài khoản đăng nhập vào hệ thống phần mềm một cửa điện tử để phục vụ nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả trên các TTHC được chuyển giao.

c) Trách nhiệm Bưu điện tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn và ngành có liên quan trong tổ chức thực hiện:

- Bưu điện tỉnh:

+ Rà soát và lập danh sách nhân viên thuộc thẩm quyền quản lý của Bưu điện sẽ bố trí tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã⁸ tại các địa phương trên gửi về Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố để triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến công tác thí điểm. **Thời gian hoàn thành gửi danh sách trước ngày 20/8/2021.**

+ Phối hợp chặt chẽ với Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã tại các địa phương có liên quan để thực hiện nhiệm vụ triển khai thí điểm.

⁷Riêng thủ tục cấp xác nhận tình trạng hôn nhân gia đình: Thực hiện thí điểm theo mô hình hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4.

⁸ Nhân viên được chọn phải có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc tốt. Danh sách nhân viên chính thức và dự phòng: Tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, mỗi đơn vị là 01 nhân viên chính thức thực hiện tiếp nhận. Tùy tình hình thực tế, số lượng người dự phòng Bưu điện tỉnh đề xuất cho phù hợp.

+ Trong thời gian triển khai thí điểm, việc quản lý và chi trả các chế độ cho nhân viên bưu điện cử về làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã do Bưu điện tỉnh chi trả.

+ Đối với nhân viên Bưu điện được bố trí làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã: Được sử dụng trang thiết bị tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; được cấp và sử dụng tài khoản đăng nhập vào hệ thống phần mềm một cửa điện tử để phục vụ nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả các TTHC được chuyển giao. Có trách nhiệm tuân thủ, bảo mật hệ thống phần mềm khi tham gia sử dụng. Hướng dẫn TTHC, kiểm tra thành phần hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ TTHC theo quy định. Cập nhật thông tin hồ sơ vào phần mềm, ghi chép phiếu hẹn, phiếu giao nhận hồ sơ. Bàn giao hồ sơ tiếp nhận cho cơ quan thụ lý giải quyết TTHC theo quy định. Nhận kết quả từ cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC và cập nhật thông tin vào hệ thống phần mềm theo dõi. Chuyển trả kết quả giải quyết cho cá nhân, tổ chức. Báo cáo thống kê, theo dõi tình trạng giải quyết TTHC theo yêu cầu.

- Các địa phương được chọn triển khai thí điểm:

+ UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phân công cho công chức, viên chức (*công chức, viên chức đang làm nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa*) để hướng dẫn cho nhân viên Bưu điện thực hiện các quy trình, nghiệp vụ tiếp nhận và trả kết quả TTHC, sử dụng phần mềm một cửa điện tử.

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, bộ phận trực thuộc có liên quan phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên Bưu điện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Quản lý, giám sát việc phối hợp triển khai của công chức làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã và nhân viên Bưu điện để việc triển khai mang lại hiệu quả, thuận lợi nhất. Hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị, bố trí quầy giao dịch thuận lợi cho việc sắp xếp bố trí nhân viên của ngành Bưu điện.

+ Cử công chức để làm đầu mối theo dõi, phối hợp với ngành Bưu điện để trao đổi, giải quyết các phát sinh, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

+ Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả triển khai về Văn phòng UBND tỉnh và Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp. Trường hợp hồ sơ giải quyết có phát hành Thư thông báo xin lỗi tổ chức, cá nhân, thì cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ tập hợp Thư xin lỗi và phiếu kiểm soát quy trình giải quyết TTHC về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ để theo dõi, kiểm tra rà soát quy trình đảm bảo việc giải quyết hồ sơ kịp thời, chặt chẽ theo quy định (***trước ngày 10 hàng tháng***).

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Tạo tài khoản cho người sử dụng là nhân viên Bưu điện trong Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh (*danh sách người sử dụng do Bưu điện tỉnh cung cấp*). **Thời gian hoàn thành: Trước ngày 05/9/2021.**

+ Cử bộ phận chuyên môn hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm một cửa điện tử cho nhân viên Bưu điện trong quá trình triển khai thí điểm.

- Văn Phòng UBND tỉnh:

+ Theo dõi, kiểm tra các địa phương trong việc triển khai thí điểm chuyển giao cho Bưu điện thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp các địa phương kịp thời hướng dẫn, đề xuất tháo gỡ các khó khăn vướng mắc (*nếu có*) trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Thí điểm mô hình hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 tại Bộ phận một cửa các cấp

a) Đơn vị và TTHC chọn thí điểm:

- Trung tâm hành chính công tỉnh: Thí điểm hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 đối với tất cả các TTHC có quy định và đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính.

- Tất cả Bộ phận một cửa cấp huyện: Thí điểm hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4 đối với 03 TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thủ tục “*Đăng ký thành lập hộ kinh doanh*”; thủ tục “*Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*”; thủ tục “*Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh*”.

- Một số Bộ phận một cửa cấp xã, gồm: Xã Tiến Thành, phường Đức Thắng thuộc thành phố Phan Thiết; xã Thuận Hòa, thị trấn Ma Lâm thuộc huyện Hàm Thuận Bắc; xã Chí Công, thị trấn Liên Hương thuộc huyện Tuy Phong. Riêng tại thị xã La Gi và các huyện Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình, Phú Quý: Mỗi địa phương tự chọn một Bộ phận một cửa cấp xã để triển khai thí điểm hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3 đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: thủ tục “*Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân*” (mã số TTHC: 1.004873).

b) Yêu cầu thực hiện: Khi tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đến nộp hồ sơ giải quyết TTHC được lựa chọn thí điểm tại Bộ phận một cửa các cấp thì công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, trả kết quả các TTHC có liên quan thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng nộp hồ sơ trực tuyến thông qua các thiết bị điện tử tại Bộ phận một cửa các cấp (***lưu ý: trong thời gian thí điểm,***

không tiếp nhận và giải quyết hồ sơ giấy đối với hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến được quy định thực hiện thí điểm).

c) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Trung tâm hành chính công tỉnh và các Bộ phận một cửa được chọn thí điểm, căn cứ quy định tại Kế hoạch này, lập danh mục TTHC thực hiện thí điểm (kèm theo hướng dẫn thực hiện) để công khai cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp biết, thực hiện. Ngoài ra, chịu trách nhiệm bố trí đầy đủ máy móc, thiết bị đảm bảo thực hiện thí điểm (riêng đối với Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã được lựa chọn thí điểm mà máy móc, thiết bị chưa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thì UBND cấp huyện cân đối từ nguồn vốn ngân sách của địa phương để đầu tư mua sắm kịp thời, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo thời gian quy định).

- Các cơ quan, đơn vị có TTHC được lựa chọn thực hiện thí điểm, phối hợp với Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã để bố trí công chức, viên chức hướng dẫn tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

- Việc tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC được lựa chọn thí điểm thực hiện theo đúng quy định đối với hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

3. Thí điểm mô hình “Công dân không viết”

a) Đơn vị, đối tượng được hỗ trợ và TTHC chọn thí điểm:

- Đơn vị chọn thí điểm, gồm: Bộ phận một cửa củathành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Tuy Phong; Bộ phận một cửa xã Tiến Thành, phường Đức Thắng thuộc thành phố Phan Thiết; Bộ phận một cửa xã Thuận Hòa, thị trấn Ma Lâm thuộc huyện Hàm Thuận Bắc; Bộ phận một cửa xã Chí Công, thị trấn Liên Hương thuộc huyện Tuy Phong.

- Đối tượng được hỗ trợ và TTHC chọn thí điểm: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết tất cả TTHC ở lĩnh vực đất đai và lĩnh vực bảo trợ xã hội, người có công. Ngoài ra, đối tượng người cao tuổi (người từ 60 tuổi trở lên), người không biết chữ hoặc các trường hợp khác mà người nộp hồ sơ không thể tự mình kê khai hồ sơ (người khuyết tật, khiếm thị...) thì sẽ được hỗ trợ đối với tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND cấp huyện, cấp xã.

b) Yêu cầu thực hiện:

- Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, trả kết quả các TTHC thực hiện thí điểm có trách nhiệm kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ; yêu cầu người dân cung cấp thông tin, giấy tờ có liên quan cho công chức, viên chức thực hiện việc ghi thông tin trong các Mẫu đơn, tờ khai, phiếu yêu cầu...; trao đổi lại với chủ hồ sơ về các thông tin đã ghi để kiểm tra tính chính xác và để chủ hồ

sơ ký tên theo quy định; nhập dữ liệu thông tin vào hệ thống phần mềm một cửa điện tử để xuất phiếu hẹn và thực hiện quy trình giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Đối với TTHC có quy định thực hiện cả mô hình “Công dân không viết”, mô hình “Chuyển giao Buu điện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC và hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4” thì công chức Bộ phận một cửa có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện kê khai TTHC theo mô hình “Công dân không viết” (đối với TTHC yêu cầu có kê khai) trước khi thực hiện theo các mô hình khác.

c) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan: Xây dựng Kế hoạch, phân công trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện thí điểm, trong đó quy định rõ các nội dung:

- Phân công các phòng chuyên môn có liên quan thuộc UBND cấp huyện và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: Cung cấp đầy đủ các Mẫu đơn, tờ khai, hướng dẫn kê khai đối với các TTHC được chọn thí điểm (*các File mẫu đơn, tờ khai, hướng dẫn được lưu trữ định dạng Word*) gửi về Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện tổng hợp, chuyển giao Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã để thực hiện.

- Phân công cụ thể cho công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa và công chức chuyên môn có liên quan để hỗ trợ người dân kê khai thực hiện TTHC. Nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ việc kê khai được khoa học, kịp thời, rút ngắn thời gian xử lý công việc của công chức, viên chức và giảm thời gian chờ đợi của cá nhân.

- Phân công trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và định kỳ hàng tuần các Bộ phận một cửa được chọn thí điểm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện (*kết quả đạt được, hạn chế và kiến nghị*) gửi về Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

4. Thời gian thực hiện thí điểm: Bắt đầu từ 15/9/2021 đến hết tháng 12/2021, sau đó đánh giá nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

5. Về chính sách hỗ trợ công chức, viên chức tham gia thực hiện các mô hình thí điểm:

a) Trong thời gian triển khai thực hiện thí điểm, UBND tỉnh giao cho các cơ quan, địa phương chọn thí điểm chủ động cân đối từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên hàng năm đã cấp cho đơn vị để hỗ trợ cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện theo các mô hình thí điểm tại cơ quan, địa phương, phù hợp nguồn ngân sách và khối lượng công việc giao cho công chức, viên chức thực hiện.

b) Kết thúc giai đoạn thí điểm, giao Sở Nội vụ đánh giá mô hình thí điểm, triển khai đồng bộ và đề xuất chế độ hỗ trợ cho đội ngũ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

(Danh mục thủ tục hành chính và các mô hình thí điểm thực hiện tại các cơ quan, địa phương: Theo Phụ lục I kèm theo).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Văn phòng UBND tỉnh

1. Chủ trì theo dõi, kiểm tra việc tổ chức công khai, thực hiện các TTHC tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, đề xuất xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân khi không tuân thủ đúng quy trình, yêu cầu nộp thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định, để xảy ra chậm trễ, tồn đọng hồ sơ.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết đối với các TTHC liên thông; trong đó hướng dẫn quy định rõ các bước công việc, thời gian thực hiện giữa các cấp, ngành (**thời gian hoàn thành: Tháng 8/2021**).

3. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh lại quy trình điện tử trong giải quyết TTHC theo hướng đơn giản, thuận tiện hơn cho người sử dụng.

4. Chỉ đạo Trung tâm hành chính công tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thí điểm mô hình “**Hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4**” tại Trung tâm theo Kế hoạch này. Phối hợp các Sở, ngành có liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung danh mục TTHC đủ điều kiện triển khai trực tuyến mức độ 3, 4 để đưa vào thực hiện thí điểm. **Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/8/2021.**

b) Định kỳ hàng tháng kiểm tra, tổng hợp đánh giá tình hình triển khai và đề xuất kiến nghị về thực hiện các mô hình thí điểm tại đơn vị, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ trước ngày 15 hàng tháng*) để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

c) Thông báo cho các Sở, ngành có liên quan về triển khai thực hiện mô hình thí điểm tại các cơ quan, đơn vị để biết, quan tâm phối hợp, hỗ trợ giải quyết kịp thời các phát sinh vướng mắc xảy ra (*nếu có*) trong quá trình thực hiện.

d) Tổ chức tuyên truyền việc cung cấp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bru chính công ích trong tiếp nhận giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công tỉnh và thực hiện mô hình thí điểm theo Kế hoạch.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ cải cách TTHC, gắn việc kiểm tra kiểm soát TTHC trên địa bàn

tỉnh với thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC tại các cơ quan, địa phương theo Kế hoạch này.

e) Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

b) Khẩn trương bổ sung, kết nối các Cổng thanh toán trực tuyến (Cổng thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ví điện tử, các nền tảng thanh toán của ngân hàng...) vào hệ thống một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo cho việc triển khai thu phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến nói riêng và TTHC nói chung được thông suốt.

c) Hướng dẫn các địa phương, người dân, doanh nghiệp cách đăng ký tài khoản và sử dụng phần mềm Cổng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính; hướng dẫn, triển khai việc thực hiện các dịch vụ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến thông qua ứng dụng trực tuyến đã triển khai và việc thu các khoản phí, lệ phí khi trả thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 4 qua dịch vụ Bưu chính công ích theo nhu cầu của người dân. ***Thời gian hoàn thành 05/9/2021.***

d) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, địa phương trong việc cung cấp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bưu chính công ích trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch này.

đ) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương cập nhật quy trình liên thông điện tử đối với các quy trình giải quyết TTHC giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) Tổ chức hội thi tìm hiểu về sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ Bưu chính công ích trong giải quyết hồ sơ TTHC theo Kế hoạch số 3164/KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh.

g) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các nhiệm vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 3164/KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh và nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Sở Tư pháp

a) Tăng cường công tác kiểm tra rà soát, hệ thống hóa và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng thẩm định các VBQPPL do các sở, ngành tham mưu, để nâng cao tính hiệu quả, khả thi trong ban hành và tổ chức thực hiện các VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật các cấp để nâng cao nhận thức của nhân dân về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, các quy định liên quan đến tiếp nhận và giải quyết TTHC ở cấp huyện, cấp xã.

4. Sở Tài chính

a) Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành, Sở Tài chính có ý kiến về phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Kế hoạch số 992/KH-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh.

b) Kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và các nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số về cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh.

c) Trên cơ sở đề nghị của các Sở, ngành, đơn vị theo nhiệm vụ Kế hoạch được giao, chủ động xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh bố trí trong dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

5. Sở Nội vụ

a) Theo dõi đôn đốc các cơ quan, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra. Hàng năm, gắn công tác kiểm tra CCHC với kiểm tra các cơ quan, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan không nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung, nhiệm vụ được giao.

b) Đánh giá việc triển khai thực hiện thí điểm các mô hình đề ra tại các đơn vị, địa phương theo Kế hoạch này. Đề xuất triển khai nhân rộng các mô hình tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. ***Thời gian hoàn thành: Trước tháng 06/2022.***

c) Nghiên cứu đề xuất bổ sung đưa nội dung đánh giá về thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC, cải thiện nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh hàng năm, giai đoạn gắn với đánh giá, xếp loại người đứng đầu cấp ủy,

cơ quan, đơn vị và xem xét bổ nhiệm lại đối với chức danh lãnh đạo quản lý có liên quan. ***Thời gian hoàn thành: Năm 2021.***

d) Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nội dung, nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cải cách chế độ công vụ, xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

đ) Hàng năm, căn cứ kết quả Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI do Trung ương công bố, tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nội dung, chỉ số có điểm số thứ hạng thấp so với kết quả chung của cả nước.

e) Hàng năm, nghiên cứu học tập kinh nghiệm, các mô hình hay, hiệu quả của các tỉnh, thành trong công tác CCHC để đề xuất áp dụng phù hợp tình hình của tỉnh.

g) Phối hợp các Sở, ngành có liên quan (*Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành khác có liên quan*) định kỳ kiểm tra đột xuất hoặc lồng ghép trong kiểm tra CCHC để kiểm tra, hướng dẫn, nắm tình hình triển khai các mô hình thí điểm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền của tỉnh theo quy định của Trung ương; đồng thời, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật chưa phù hợp với tình hình thực tế chung của địa phương.

b) Rà soát thực hiện đầy đủ công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đất và các quy định chính sách liên quan đến đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của tỉnh theo quy định; đồng thời có văn bản hướng dẫn, cung cấp các thông tin, các quy định có liên quan để các địa phương công khai rộng rãi đến tổ chức, cá nhân biết. Định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện công bố, công khai tại các cơ quan, địa phương đối với nội dung thuộc ngành quản lý.

c) Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế phối hợp trong giải quyết TTHC liên thông trên lĩnh vực đất đai (*liên thông giữa cơ quan tài nguyên môi trường, cơ quan thuế, cơ quan đo đạc bản đồ, các ngành, các địa phương có liên quan*); từ đó, quy định rõ trách nhiệm, thời hạn giải quyết của từng đơn vị, góp phần hạn chế hồ sơ trễ hẹn, tồn đọng ở lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu xây dựng lại quy trình một cửa điện tử lĩnh vực đất đai phù hợp với quy định của của Chính phủ, UBND tỉnh và tình hình thực tế thực hiện.

e) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Phan thiết, huyện Hàm Thuận Bắc, huyện Tuy Phong

phân công viên chức thuộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hỗ trợ thực hiện mô hình thí điểm “**Công dân không viết**” trên lĩnh vực đất đai tại các Bộ phận một cửa cấp huyện chọn triển khai thí điểm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 20/8/2021.**

g) Hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu về đất đai (*đối với các địa phương đã hoàn thành cơ sở dữ liệu đưa vào sử dụng, khai thác*) phục vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC và công khai minh bạch thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân. **Thời gian hoàn thành: Tháng 15/9/2021.**

7. Sở Xây dựng

a) Rà soát thực hiện công khai các thông tin liên quan đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn mà theo quy định phải công bố công khai để người dân biết; đồng thời có văn bản hướng dẫn, cung cấp các thông tin, các quy định có liên quan để các địa phương công khai rộng rãi đến tổ chức, cá nhân biết. Định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện công bố, công khai tại các cơ quan, địa phương đối với nội dung thuộc ngành quản lý.

b) Kiểm tra, tuyên truyền việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên lĩnh vực xây dựng đã được cung cấp, niêm yết công khai (nhất là thủ tục liên quan lĩnh vực cấp phép xây dựng) để việc sử dụng hiệu quả và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hàng năm công bố đầy đủ, công khai quy hoạch của tỉnh, danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo quy định của pháp luật để nhà đầu tư lập hồ sơ và thực hiện dự án đầu tư theo quy định; đồng thời có văn bản hướng dẫn, cung cấp các thông tin, các quy định có liên quan để các địa phương công khai rộng rãi đến tổ chức, cá nhân biết. Định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện công bố, công khai tại các cơ quan, địa phương đối với nội dung thuộc ngành quản lý.

b) Chủ trì xây dựng quy trình liên thông điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực đầu tư (*liên thông giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các Sở ngành, địa phương có liên quan*) và cập nhật đưa vào sử dụng, khai thác quy trình trên hệ thống phần mềm một cửa điện của tỉnh.

9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Kiểm tra, hướng dẫn các địa phương trong thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt công khai, minh bạch danh sách các hộ nghèo và giải quyết chế độ chính sách đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo đúng đối tượng, địa bàn thụ hưởng chính sách theo quy định.

10. Sở Y tế: Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của ngành trong năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 để cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập trên địa bàn tỉnh; trong đó

tập trung cải thiện thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên, y, bác sĩ; chất lượng khám, chữa bệnh; giảm tình trạng quá tải giường bệnh; giảm thời gian chờ đợi làm thủ tục, thời gian chờ đợi khám bệnh của bệnh nhân...

11. Sở Giáo dục và Đào tạo: Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của ngành trong năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 để cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của phụ huynh, học sinh đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học; tổ chức quán triệt công khai đầy đủ, minh bạch các khoản thu, đóng góp của phụ huynh; không yêu cầu phụ huynh đóng góp các khoản ngoài quy định; tăng cường cung cấp thông tin giữa nhà trường với phụ huynh học sinh thông qua các ứng dụng trên thiết bị di động, thiết bị điện tử...

12. Công an tỉnh: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy; nhân rộng các mô hình “Tự quản, tự phòng” và nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn dân cư⁹.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội, chế độ bảo hiểm y tế của nhà nước đối với người dân đến địa bàn khu dân cư để người dân biết, hưởng ứng tham gia.

14. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận

a) Tuyên truyền tổ chức thực hiện các mô hình thí điểm theo Kế hoạch này trên Đài và sóng phát thanh truyền hình tỉnh (Tuyên truyền hàng tuần trong thời gian thực hiện thí điểm).

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS, các mô hình người tốt, việc tốt trong thực hiện CCHC trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

15. Bưu điện tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương liên quan để triển khai mô hình thí điểm “*Chuyển giao để Bưu điện thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân*” theo Kế hoạch này.

b) Bố trí, phân công nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã của các địa phương được chọn triển khai mô hình thí điểm để tiếp nhận, trả kết quả đối với một số TTHC và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

⁹ Theo kết quả khảo sát và công bố của PAPI chỉ số về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh năm 2020 đạt 1,37/2,5 điểm - xếp thứ 62/63 tỉnh, thành.

c) Tuyên truyền chủ trương sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích trong tiếp nhận, trả kết quả TTHC trên địa bàn tỉnh để tổ chức, cá nhân biết, tham gia thực hiện.

16. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Đẩy nhanh rút ngắn tiến độ đầu tư nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo hướng hiện đại giai đoạn 2 (năm 2021-2023) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 và Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 10/9/2019.

b) Đối với các địa phương chọn triển khai thí điểm mô hình “*Công dân không viết*” và mô hình “*Chuyển giao để Bưu điện thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân*”: Xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, chỉ đạo các ngành có liên quan ở địa phương phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong đó:

- Có văn bản chỉ đạo UBND các phường, xã, thị trấn và các phòng chuyên môn có liên quan phân công, bố trí công chức phụ trách lĩnh vực đất đai, chính sách xã hội, lĩnh vực hộ tịch; quản lý hoạt động xây dựng hỗ trợ công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và nhân viên Bưu điện triển khai thí điểm các mô hình “*Công dân không viết*” và mô hình “*Chuyển giao để Bưu điện thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân*” tại địa phương. **Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/8/2021.**

- Bố trí đầy đủ thiết bị, máy móc để các địa phương, bộ phận chọn triển khai mô hình thí điểm đảm bảo điều kiện tốt nhất để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc và công chức có liên quan phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên Bưu điện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa Thông tin cấp huyện, hệ thống Đài truyền thanh cấp huyện, UBND cấp xã, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã hàng tuần tổ chức tuyên truyền việc triển khai các mô hình thí điểm tại đơn vị, địa phương mình.

- Chỉ đạo các địa phương, bộ phận có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện mô hình thí điểm, không được từ chối hoặc thực hiện không đầy đủ khi hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện các mô hình thí điểm theo Kế hoạch đề ra. Trường hợp tập thể, cá nhân không nghiêm túc triển khai thực hiện thì xem xét xử lý trách nhiệm và đưa vào đánh giá bình xét thi đua khen thưởng hàng năm.

- Lập Tổ kiểm tra và định kỳ hàng tháng kiểm tra, nắm tình hình triển khai và đề xuất kiến nghị về thực hiện các mô hình thí điểm tại các địa phương, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) trước ngày 15 hàng tháng.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quan tâm chỉ đạo

a) Chỉ đạo trong hệ thống tổ chức Mặt trận ở địa phương phối hợp với chính quyền cùng cấp có kế hoạch tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ về nội dung, ý nghĩa, kết quả chỉ số PAPI của tỉnh.

b) Kiểm tra, giám sát các địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp góp phần nâng cao, cải thiện Chỉ số PAPI hàng năm trên địa bàn tỉnh.

(Các nhiệm vụ tập trung thực hiện trong năm 2021, năm 2022, tiến độ thời gian và phân công trách nhiệm cơ quan chủ trì thực hiện, cơ quan theo dõi: Tại Phụ lục II đính kèm theo Kế hoạch).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác *(nếu có)*.

2. Đối với các nhiệm vụ có phát sinh kinh phí, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, cân đối cho phù hợp với khả năng và phân cấp ngân sách theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, kiến nghị, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, NCKSTTHC.

CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong